

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1981** /UBND-KTN
V/v góp ý dự thảo Nghị định
của Chính phủ về xử lý vi
phạm hành chính trong lĩnh
vực bảo vệ môi trường

Bình Định, ngày **03** tháng **6** năm 2013

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 1185/BTNMT-TCMT 29/3/2013 về việc góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, UBND tỉnh Bình Định góp ý một số nội dung sau:

Dự thảo Nghị định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường quy định chi tiết, cụ thể về các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của dự thảo Nghị định cao hơn nhiều lần so với Nghị định 117/2009/NĐ-CP của Chính phủ, một số quy định về mức xử quá cao để áp dụng vào tình hình thực tế tại địa phương. Về chi tiết các điều khoản, đề xuất góp ý như sau:

Tại Điều 3. Giải thích từ ngữ: xem xét chỉnh sửa các khái niệm về Bản cam kết bảo vệ môi trường, báo cáo đánh giá tác động môi trường theo hướng phân cấp như quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP vì theo phân cấp của Nghị định số 21/2008/NĐ-CP, một số hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường phê duyệt theo Nghị định số 80/2006/NĐ-CP được chuyển về cấp huyện quản lý; đồng thời, một số dự án theo Nghị định số 21/2008/NĐ-CP thuộc đối tượng lập bản cam kết bảo vệ môi trường nhưng theo Nghị định số 29/2011/NĐ-CP lại thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc nhiều dự trước đây lập Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường nhưng từ sau Nghị định số 21/2008/NĐ-CP thuộc đối tượng lập báo cáo ĐTM, thuộc cấp Sở quản lý. Điều này dẫn đến trường hợp các cơ sở có cùng loại hình, có quy mô, công suất giống nhau và có phát tán ô nhiễm như nhau nhưng thời điểm phê duyệt/xác nhận hồ sơ môi trường khác nhau thì có xử phạt khác nhau là không hợp lý.

Đề nghị bổ sung khái niệm thuật ngữ “*vận hành chính thức*” vào Điều 3. Giải thích từ ngữ.

Tại điểm n khoản 4 Điều 5 hình thức khắc phục hậu quả hậu là “*Buộc thực hiện đúng quy định về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư*” không khả thi vì hiện nay chưa có quy định cụ thể về khoảng cách an toàn của các cơ sở sản xuất kinh doanh đối với khu dân cư.

Tại khoản 1 Điều 9 quy định: Việc sử dụng thiết bị đo nhanh của các lực lượng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Thanh tra chuyên ngành bảo vệ môi trường, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành bảo vệ môi trường là không nên vì các thiết bị này phải được thực hiện bởi các tổ chức, cá nhân có chức năng, có năng lực.

Tại Điều 10. Dự thảo đưa ra mức xử phạt vi phạm các quy định về lập, thực hiện cam kết bảo vệ môi trường giữa các dự án đầu tư và cơ sở không phải lập dự án đầu tư có sự chênh lệch quá lớn, không hợp lý, ví dụ:

- Đối với hành vi thực hiện không đúng một trong các nội dung cam kết bảo vệ môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận thì cơ sở không có dự án đầu tư chỉ xử phạt từ 50.000 - 500.000 đồng. Cũng với hành vi này nhưng đối với các cơ sở có dự án đầu tư thì mức xử phạt từ 10.000.000 - 30.000.000 đồng;

- Đối với hành vi không thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường theo quy định thì các cơ sở không thuộc đối tượng phải lập dự án đầu tư mức xử phạt chỉ từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng. Cũng hành vi này nhưng đối với các cơ sở có dự án đầu tư thì mức xử phạt là từ 70.000.000 - 90.000.000 đồng.

Tại Khoản 1 Điều 11: các quy định xử phạt tại các điểm b, c, d chưa hợp lý: Tại điểm d) *“Phạt tiền từ 60.000.000 - 80.000.000 đồng đối với hành vi bỏ sót một trong các ý kiến của đại diện tổ chức, cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án trong quá trình tham vấn ý kiến”*. Mức xử phạt này là quá cao so với các hành vi tại các điểm b và điểm c, trong khi tính chất vi phạm của hành vi này nhẹ hơn các điểm b, c. Hơn nữa rất khó có cơ sở để xác định hành vi bỏ sót ý kiến của cộng đồng và không phải bất cứ ý kiến nào của cộng đồng dân cư cũng đúng và bắt buộc chủ dự án tuân thủ mà có khi có những ý kiến không hợp lý, điều này chỉ yêu cầu chủ dự án giải trình trước Hội đồng thẩm định mà không cần phải đưa vào hành vi vi phạm để xử phạt. Vì vậy đề nghị bỏ điểm d khoản 1 Điều 11.

Đồng thời, do việc tham vấn cộng đồng không bắt buộc phải đối thoại trực tiếp đối với tất cả các dự án nên đề nghị bổ sung cụm từ *“khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền”* vào cuối câu tại điểm b, khoản 1, Điều 11.

Cũng tại Khoản 1 Điều 11 các quy định mức xử phạt tại các điểm e (hành vi không kèm theo báo cáo đánh giá tác động môi trường các văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan được tham vấn, biên bản cuộc đối thoại giữa chủ dự án: phạt từ 100.000.000 - 120.000.000 đồng); điểm g (hành vi trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường không đúng thời điểm quy định: phạt từ 120.000.000 - 140.000.000 đồng); điểm h (hành vi không lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đồng thời với quá trình lập dự án đầu tư: phạt từ 140.000.000 - 160.000.000 đồng) là quá cao và không phù hợp với thực tế.

Tại điểm b khoản 2, Điều 11: đề nghị bỏ điểm này vì không phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 16 của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP.

Tại điểm c khoản 2, Điều 11: bổ sung quy định xử phạt chủ dự án về hành vi cung cấp sai thông tin, số liệu dự án.

Tại điểm a khoản 4, Điều 11: đề nghị bỏ những nội dung cần niêm yết công khai thông tin về môi trường vì trong Nghị định số 29/2011/NĐ-CP đã nêu rất cụ thể.

Đề nghị chuyển điểm d khoản 1 Điều 13 về Điều 11 vì hành vi này xảy ra trong thời điểm trước khi dự án vận hành chính thức chứ không phải là dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tại điểm o khoản 1 Điều 13 chỉ nêu hành vi vi phạm mà không nêu số tiền bị xử phạt. Đề nghị bổ sung mức tiền bị xử phạt về hành vi này.

Đối với các quy định về xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về xả nước thải, khí thải, bụi từ Điều 14 đến Điều 17, dự thảo Nghị định đưa ra quá nhiều thang bậc về hành vi vi phạm và mức xử phạt (một số khoản có đến 24 điểm về thang bậc vi phạm), điều này gây khó khăn trong việc xác định chính xác mức độ vi phạm vì hiện nay cách thức, điều kiện kỹ thuật để xác định, tính toán hàm lượng phát thải chỉ là tương đối mà chưa có phương pháp tính toán cụ thể, đúng chính xác. Vì vậy, đề nghị giảm số lượng các thang bậc về mức xử phạt các hành vi vi phạm về những lĩnh vực này.

Các hành vi chôn lấp chất thải nguy hại quy định tại khoản 7 Điều 22, khoản 8 Điều 23, khoản 7 Điều 24 là giống nhau, đề nghị bỏ vì chỉ cần sử dụng khoản 5 Điều 21 để xử lý.

Tại điểm a khoản 5, Điều 22: xem lại thời gian không quá 12 tháng đối với việc không chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị hành nghề là căn cứ vào quy định nào vì hiện nay Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT quy định về quản lý chất thải nguy hại không đưa ra thời hạn này.

Tại điểm a khoản 5, Điều 24: đề nghị bỏ điểm này vì Giấy phép cũ đã bị thu hồi sau khi được cấp Giấy phép mới nên việc Chủ hành nghề quản lý chất thải nguy hại sử dụng đồng thời 02 Giấy phép là lỗi của cơ quan cấp phép.

Tại khoản 2 Điều 26. Phạt tiền từ 600.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng đối với hành vi vận chuyển, quá cảnh hàng hóa, thiết bị, phương tiện có khả năng gây ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường qua lãnh thổ Việt Nam mà chưa được phép hoặc chưa bị kiểm tra về môi trường của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đề nghị bỏ cụm từ “*hoặc chưa bị kiểm tra về môi trường*”.

Tại Điều 28: các cụm từ “*khu chăn nuôi tập trung*”, “*khu nuôi trồng thủy sản tập trung*” đề nghị chỉnh sửa thành “*khu chăn nuôi trang trại*” “*khu nuôi trồng thủy sản quy mô công nghiệp*”.

Tại điểm b khoản 2, Điều 36: đề nghị chỉnh sửa thành “*phương án cải tạo, phục hồi môi trường*” thành cụm từ “*dự án/ đề án cải tạo, phục hồi môi trường*”.

Việc xử phạt các hành vi liên quan đến đa dạng sinh học: mức xử phạt phụ thuộc vào giá trị (bằng tiền) của tang vật là khó khả thi trong thực tế (giá trị lô hàng khó xác định).

Tại Điều 61: đối tượng bị công khai thông tin nên quy định cho tất cả các cơ sở vi phạm đã bị xử lý.

Trên đây là một số nội dung đề xuất góp ý Nghị định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của UBND tỉnh Bình Định, Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở TNMT;
- Lưu VT, K4

[Signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

[Signature]

Hồ Quốc Dũng